

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Tân Dân năm 2023**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2022

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai của UBND huyện, của Phòng văn hóa Thông tin; ngày 17/02/2022 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND về ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2022, trong đó đề ra các mục tiêu cụ thể, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành thuộc UBND. Qua triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra năm 2022:

1. Về phát triển hạ tầng số

- *Cấp xã*: Hạ tầng số tại cơ quan UBND xã bổ sung đảm bảo các điều kiện phục vụ công việc; Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC là 100% và 100% máy tính được kết nối internet. Chất lượng máy tính, mạng LAN, Internet tại UBND cấp xã được đảm bảo phục vụ tốt và khai thác hiệu quả ứng dụng CNTT. Tại bộ phận giao dịch một cửa cấp xã cũng được trang bị máy móc đầy đủ để thực hiện giao dịch.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

Xã bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT, hàng năm phối hợp trung tâm CNTT&TT tỉnh, huyện tổ chức tập huấn kỹ năng CNTT cho cán bộ công chức cấp xã; trên 90% cán bộ công chức cấp xã sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm liên quan phục vụ cho công việc.

Cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã đủ điều kiện được hưởng chế độ đặc thù theo nghị quyết 93/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Năm 2022, cán bộ công chức tham gia tập huấn: về phần mềm chứng thực điện tử cho cán bộ công chức cấp xã; tập huấn về lưu trữ hồ sơ điện tử, về dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

Ban hành kế hoạch Triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Thành lập 5 tổ chuyển đổi số cộng đồng: thôn Phượng Thành, Long Lập, Cầu Đồi, Trầm Bàn, Tân Mỹ.

3. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

3.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước.

- Phần mềm chỉ đạo điều hành hồ sơ công việc, thư điện tử, phần mềm gửi nhận văn bản.... được kết nối đến các ban, ngành cấp xã phát huy hiệu quả rõ rệt trong giao tiếp, trao đổi thông tin, văn bản với các sở, các phòng, ban, ngành, xã.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử cấp xã đạt trên 80%.

- Áp dụng hiệu quả chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến vận hành, ổn định và bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp qua môi trường mạng nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Hiện nay tất các cán bộ công chức cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ và sử dụng thường xuyên trao đổi công việc.

- Hệ thống các phần mềm ứng dụng và CSDL chuyên ngành phục vụ cho các nghiệp vụ quản lý chuyên ngành đã được các ban ngành, đoàn thể sử dụng có hiệu quả như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm truyền thanh cơ sở, phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý kế Toán - Tài chính, tài sản như: Tamis, DAS; phần mềm quản lý bản đồ địa chính, quản lý đất đai...

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

Trang thông tin điện tử của xã đã được nâng cấp cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Công khai minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh.

Về dịch vụ công trực tuyến: đã thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3.

Trong năm 2022, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã: tổng số hồ sơ 1099 hồ sơ; trong đó DVC mức độ 3 phát sinh 382 hồ sơ; hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 717 hồ sơ.

4. Về bảo đảm an toàn thông tin

Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan cấp tỉnh, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ CBCCVC.

UBND xã đầu tư mua phần mềm diệt virus có bản quyền cài đặt trên các máy tính.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được: Triển khai Kế hoạch số 3672/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của cấp trên. Trong năm 2022, UBND xã đã tổ chức nhiều hoạt động, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên

chức và nhân dân trên địa bàn. Thành lập 1 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, 5 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp thôn, thường xuyên thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2022 và phối hợp với các đơn vị viễn thông điện lực, bảo hiểm xã hội, công an... để tuyên truyền hướng dẫn cài đặt các ứng dụng như VneID, VSSID, các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt...qua đó đã chuyển tải, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức và nhân dân về chủ trương định hướng của tỉnh, huyện trong công tác phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ bản nhân dân trên địa bàn được tiếp xúc nội dung, khái niệm chuyển đổi số. Tuy nhiên, nhận thức không đồng đều, một số người dân chưa thực sự quan tâm để tìm hiểu, chưa bỏ được thói quen đến thực hiện các giao dịch trực tiếp tại bộ phận một cửa cấp xã.

2. Thể chế số

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 17/2/2022 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/02/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 31/UBND-VH ngày 03/3/2022 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 29/11/2022 về Triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã Tân Dân.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số xã bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập môi trường làm việc số đồng bộ trong cơ quan, đảm bảo thông suốt phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của đơn vị: 100% cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính kết nối internet đảm bảo phục vụ công việc. 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Pro.

b) Tồn tại, hạn chế: Mặc dù cán bộ, công chức được trang bị đủ máy tính, thiết bị đáp ứng nhu cầu triển khai công việc chuyên môn. Tuy nhiên, cấp xã một số máy tính cấu hình thấp, đời cũ, nên vận hành chậm.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Số lượng công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của xã hiện có 1 người. Đã đăng ký tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã, tính đến tháng 12/2022 đã thành lập 1 Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, 5 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp thôn.

b) Tồn tại, hạn chế: Với sự phát triển nhanh, mạnh của CNTT - viễn thông, nhân lực số tại xã tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng còn hạn chế về mặt chuyên môn kỹ thuật còn phụ thuộc nhiều vào các đơn vị CNTT - viễn thông; nhân lực số thuộc tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn không có kinh phí hỗ trợ hoạt động triển khai các nội dung chuyển đổi số, còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ thông tin.

5. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được: triển khai chiến dịch rà quét mã độc trên không gian mạng; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung đối với các máy tính tại huyện và xã, thị trấn. Công chức tham gia đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế: Tại xã không có công chức chuyên trách, chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

6. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được: Xã đã thực hiện Phòng họp trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hồ sơ công việc; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm hành chính công; Trang thông tin điện tử xã và các phần mềm chuyên ngành....

b) Tồn tại, hạn chế: Người dân vẫn chưa thay đổi được thói quen truyền thống là thực hiện dịch vụ công trực tuyến thay vì đến trực tiếp...

7. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các chủ trương, chính sách của cấp trên về chuyển đổi số: tuyên truyền, vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia khảo sát chuyển đổi số; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở kinh doanh và người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia sàn giao dịch điện tử Post mart, hatinhtrade...

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai sâu, rộng tới các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, người dân vẫn chưa chủ động nghiên cứu áp dụng sử dụng, còn thói quen sử dụng truyền thống, như: thanh toán bằng tiền mặt, mua hàng trực tiếp không qua các sàn giao dịch điện tử...

8. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến xã, và 100% thôn, được phủ sóng di động và internet; Dịch vụ mạng di động 4G đã được phổ cập rộng rãi tại xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử còn thấp, chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và một số cá nhân hoạt động về thương mại dịch vụ.

9. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số	Tổng kinh phí thực hiện	Ghi chú
1	Sửa chữa, mua sắm các thiết bị công nghệ thông tin	59.000.000 ^d	
2	Hỗ trợ thực hiện đề án 06		
3	Đường truyền mạng	6.000.000 ^d	

4	Đào tạo tập huấn	5.000.000 ^d	
5	Thông tin tuyên truyền, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã		
Tổng cộng:		70.000.000^d	

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh;

- Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

- Kế hoạch số 3672/KH-UBND ngày 30/9/2022 về Triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn huyện Đức Thọ;

- Kế hoạch số 4514/KH-UBND ngày 27/12/2022 về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Đức Thọ năm 2023;

- Các Văn bản khác của Ủy ban nhân dân huyện có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo hiện đại, đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và góp phần hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin; hướng tới kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số với hiện đại hóa nền hành chính, tạo đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính.

- Chuyển đổi số hướng đến thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXX, Nghị quyết Đảng bộ xã, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục nâng cao, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT theo hướng số hóa, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của xã: 100% cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính kết nối internet để phục vụ công việc; hệ thống mạng LAN, mạng internet, máy in, máy photocopy, máy scan... đảm bảo phục vụ công việc.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã: 50%.

- Hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công; 30% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4.

- Trên 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 95% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.

- Cơ quan nhà nước cấp xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân và danh nghiệp.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Bám sát định hướng chỉ đạo của UBND huyện, Phòng văn hóa Thông tin, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận

thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số. Nòng cốt thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ chuyển đổi số cộng đồng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số, dữ liệu số

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh, huyện và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT; nâng cấp kết nối đường truyền Internet tại UBND xã.

4. Nền tảng số

Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại xã: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử xã, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC, Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố.

5. Nhân lực số

- Huy động các nguồn lực theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả hạ tầng CNTT. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ công chức, cán bộ phụ trách về CNTT.

- Tham gia các lớp tập huấn dành cho cán bộ, công chức, viên chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, DVCTT mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng. Tham gia, ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến như <https://onetouch.mic.gov.vn/>

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành sử dụng của xã.

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 90% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phổ biến các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ CBCCVN.

6.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức xã về kỹ năng, nhận thức bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Cử chuyên trách công nghệ thông tin tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin theo thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

7. Chính quyền số

7.1. Ứng dụng các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước đối với cấp xã.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp...

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...).

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm do các sở ngành triển khai.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu của địa phương; lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Chuyên đổi số trên các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp, tài nguyên môi trường, văn hóa và du lịch, an ninh, trật tự an toàn giao thông.

7.2. Ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Ứng dụng đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích. Hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

8. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và cả nền kinh tế của xã.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm;

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ tại chợ trên địa bàn, từng bước ứng dụng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Xã hội số

- Tuyên truyền thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt hiệu quả; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, như: giảm lệ phí đối với người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; huy động tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp... trong việc phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, mục tiêu liên quan đến xã hội số các lĩnh vực: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường...

- Phối hợp với Thường trực Đoàn xã chỉ đạo cán bộ đoàn cơ sở và tổ chuyển đổi số cộng đồng thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Tham gia chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Triển khai thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã; Phối hợp, cung cấp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính, viễn thông để hỗ trợ, phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh – xã, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội về các chủ trương chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số; các ứng dụng, dịch vụ áp dụng triển khai phục vụ nhân dân.

- UBND xã, tổ chuyên đổi số cộng đồng phối hợp với huyện đoàn tổ chức các hoạt động, truyền thông về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức, kỹ năng số đối với nhân dân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa xã; rà soát, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo điều kiện thực tế trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến; trang bị kiến thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho công chức bộ phận một cửa đảm bảo giải quyết, hỗ trợ tương tác với người dân và doanh nghiệp.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, rà soát phối hợp với các các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, ngân hàng...triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành tại xã và hỗ trợ người dân giải quyết các vướng mắc trong cuộc sống thường ngày, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo nhu cầu, điều kiện thực tế.

3. Thu hút, phát triển nguồn lực CNTT

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống thông tin đã triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử và kỹ năng an toàn thông tin.

- Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT, chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

4. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị viễn thông, CNTT, các doanh nghiệp liên quan trong tổ chức ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại xã; Tạo điều kiện cho các tổ chức, dự án liên quan có nhu cầu tìm hiểu và khai thác, cung cấp các dịch vụ CNTT, viễn thông phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí dự kiến bố trí trong năm 2023: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Trong đó:

- Chi cho hạ tầng kỹ thuật: Cấp xã: 50.000.000đ
- Chi cho ứng dụng CNTT: Cấp xã: 30.000.000đ
- Chi cho đào tạo, tập huấn: Cấp xã: 20.000.000đ

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hồ sơ công việc. Theo dõi, đôn đốc các ban, ngành, đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định của Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày

17/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục vận hành phần mềm hành chính công đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì, tham mưu rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã niêm yết công khai; kịp thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã; Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần theo công bố của UBND tỉnh.

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt.

- Duy trì, phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang TTĐT cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của cấp chính quyền để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

2. Công chức Văn hóa

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, các ban ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã, Phòng VH Thông tin theo quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban ngành thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với Tổ chức - Nội vụ tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Đôn đốc các ban, ngành tăng cường sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản, các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

3. Công chức Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở kinh phí của UBND xã cân đối, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND xã xem xét, quyết định. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đúng mục đích, có hiệu quả.

- Hướng dẫn các ngành liên quan thực hiện trình tự, thủ tục, sử dụng kinh phí và thanh toán theo quy định.

4. Công chức VP Tổ chức - Nội vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện kết hợp giữa kế hoạch CCHC huyện với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

- Phối hợp tham mưu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 vào làm tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng năm của các ban, ngành đơn vị xã. Đặc biệt là trừ điểm thi đua cuối năm đối với những đơn vị không thực hiện

hoặc thực hiện kém hiệu quả về công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

5. Công an xã

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của huyện theo lộ trình kế hoạch.

6. Cán bộ truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử xã

- Tăng cường, công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của UBND xã.

- Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, đề nghị các ban, ngành, cán bộ công chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng VH TT;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (B/c);
- Các ban, ngành cấp xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các thôn;
- Lưu: VP/UBND..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thắng